

Số: 03/KH-TH-THCS

Suối Trai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 555/SGDDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số: 567/SGDDĐT-GDPT ngày 3/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026. Chuyên môn tiểu học Trường TH-THCS Suối Trai xây dựng Kế hoạch Giáo dục tiểu học nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Trường TH-THCS Suối Trai nằm trên địa bàn xã Suối Trai là một trong những xã miền núi đặc biệt khó khăn nằm phía đông của tỉnh Đắk Lắk, Trường có 3 điểm trường: Xây Dựng, Thống Nhất và Hoàn Thành, khoảng hơn 90% học sinh ở nơi đây là người dân tộc thiểu số, phụ huynh học sinh phần lớn làm nông nghiệp, đời sống còn nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất nhà trường trong những năm gần đây được đầu tư xây dựng theo hướng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%. Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và XMC mức độ 2.

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng văn hóa xã hội, Ủy ban nhân dân xã Suối Trai và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, đã tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

Bên cạnh đó, nhà trường vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định như: Cha mẹ học sinh có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn phải đi làm ăn ở nơi xa, (Bình

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tiểu học nhà trường

Đội ngũ	TS	Nữ		Dân tộc		Trình độ				Ghi chú
		TS	%	TS	%	Ths	ĐH	CĐ	TC	
CBQL	01	0	0	0	0	0	01	0	0	
GV	23	13	56,2	11	47,8	0	20	0	0	HD 02 GV

2.3. Về cơ sở vật chất

Điểm trường	Phòng học	Phòng bộ môn	Thư viện	Khu vệ sinh	Ghi chú
Xây Dựng	10	01	1	01	
Thống Nhất	02	0	0	01	
Hoàn Thành	04	0	0	01	
Tổng cộng	16	01	01	03	

Tổng số phòng học có 16 phòng học trong đó: kiên cố 10 phòng; cấp 4 là 06 phòng, chưa đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày ở các điểm trường phụ theo chương trình GDPT 2018.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hồ sơ số, hồ sơ điện tử, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện ứng dụng công AI trong dạy học. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông.

Bố trí dạy 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) theo yêu cầu của công văn 567/SGDĐT-GDPT ngày 3/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho HS tiểu học.

Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho HS. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất. Phòng, chống đuối nước cho HS.

Thực hiện khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh khối từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 trong nhà trường học 02 buổi/ngày (09 buổi/tuần); 100% học sinh khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và môn Tin học.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - khỏe và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 98% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% các lớp đăng kí đạt lớp học trang trí đẹp.

- Học sinh được khen thưởng đạt trên 60%. Các năng lực: Đạt 98% trở lên.
Các phẩm chất: Đạt 98% trở lên.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019) vào lớp 1: 100%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
1. Môn học/HĐGD bắt buộc																

1	Tiếng việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
5	Khoa học										36	34	70	36	34	70
6	Lịch sử										18	17	35	18	17	35
7	Địa lý										18	17	35	18	17	35
8	Âm nhạc	18	17	35	18	17	70	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	70	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ							18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	GD thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
13	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
1	Tiếng Anh							72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Tin học							18	17	35	18	17	35	18	17	35
1	Tiếng việt	72	68	140	72	68	140									
2	Toán	54	51	105	54	51	105									
	Tổng	576	544	1120	576	544	1120	504	476	980	540	510	1050	540	510	1050

2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện và theo nhu cầu người học trong năm học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Nghe giới thiệu nội quy, truyền thống nhà trường	Sinh hoạt dưới cờ, lớp học	08,15,22,29/9/2025	TPTĐ, giáo viên chủ nhiệm, học sinh	Toàn trường, lớp
Tháng 10	Người học sinh ngoan	Phổ biến về luật giáo dục; về quyền và bổn phận trẻ em.	Sinh hoạt dưới cờ	06,13,20,27/10/2025	TPTĐ, Học sinh	Toàn trường
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo cô giáo	Hưởng ứng đăng ký thi đua làm nhiều việc tốt mừng 20/11.	Lớp học	Từ ngày 3,10,17,24/11/2025	Học sinh	Toàn trường
Tháng 12	Uống	<i>Tổ chức Hội</i>	Sinh	1,8,15,22,29/12/2025	Học	Toàn

	nước nhớ nguồn	thi “Em yêu lịch sử Việt Nam” dành cho khối 4 và 5	hoạt dưới cờ		sinh	trường
Tháng 01&2	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	Văn nghệ ca ngợi Đảng, quê hương, Bác Hồ, Tổ chức các trò chơi dân gian	Tập trung	5,12/19/26/01/2026 2,9,23/02/2026	Học sinh	Toàn trường
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô giáo	Sinh hoạt VN hát về mẹ và cô. Tổ chức “Hội vui học tập”	Sinh hoạt dưới cờ	2,9,16,23/30/3/2026	Học sinh	Toàn trường
Tháng 4	Hòa bình và hữu nghị	Sinh hoạt VN chào mừng 30/4 và 1/5.	Tập trung SH dưới cờ	6,13,20/27/4/2026	Học sinh	Toàn trường
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Thi tìm kể chuyện Bác Hồ, tìm hiểu Đội TNTPHồ Chí Minh.	Tập trung	4,11,18/2026	Học sinh	Toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Đọc sách tại thư viện	Thi kể chuyện	Học sinh 3, 4, 5	Giờ ra chơi và chéo buổi	Tại thư viện	

3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với điểm trường

Trường TH-THCS Suối Trai có 02 điểm lẻ (Điểm Thống Nhất và Hoàn Thanh). Tổ chức các hoạt động dạy học ở điểm trường lẻ cũng giống như ở điểm chính.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ Công văn số 01002/UBND QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

TT	Nội dung	Thời gian năm học	Ghi chú
01	Ngày tựu trường	29/8/2025 (Riêng HS khối 1 tựu trường ngày 22/8/2025)	Riêng các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm sau khi có thông báo của UBND tỉnh, nhà trường sẽ điều chỉnh kế hoạch dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đảm bảo khung thời gian năm học
02	Ngày khai giảng	05/9/2025	
03	Ngày bắt đầu năm học	08/9/2025	
04	Ngày kết thúc HKI	18/01/2026	
07	Ngày kết thúc HKII	31/5/2026	
08	Xét HTCTTH (lớp 5)	trước 30/6/2026	

4.1. Đối với khối lớp 1

4.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN								
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh KHT	
Sáng	1	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	TNXH	Toán		
	4	Toán	Toán	TNXH	Mĩ thuật	HĐTN		
Chiều	1	Rèn TV	Rèn TV	Rèn TV	Tiếng Việt	/		
	2	Đạo đức	Âm nhạc	Rèn TV	Tiếng Việt	/		
	3	Rèn Toán	Rèn Toán	Rèn Toán	GDTC	/		
Tổng số tiết		7	7	7	7	4		
TỔNG HỢP								
STT	Nội dung					Số lượng tiết học		Ghi chú
1	Tiếng Việt					12		
2	Toán					3		
3	Đạo đức					1		

4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tiếng Anh (Tự chọn)	0	
9	Số tiết học rèn Tiếng Việt	4	
10	Số tiết học rèn Toán	3	
11	Số tiết học tăng cường giáo dục kỹ năng sống		
12	Hoạt động củng cố tăng cường		
13	Hoạt động theo nhu cầu người học		
	Tổng số tiết/tuần	32 tiết/tuần	
14	Tổng số tiết học kỳ I	576	
15	Tổng số tiết học kỳ II	544	

4.1.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.
(Kèm theo phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT)

4.2. Đối với khối lớp 2

4.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN								
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh KHT	
Sáng	1	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt		
	4	Toán	Toán	TNXH	TNXH	HĐTN		
Chiều	1	Rèn toán	Rèn toán	Rèn TV	Rèn toán			
	2	Đạo đức	Âm nhạc	Mĩ thuật	Rèn TV			
	3	Rèn TV	Rèn TV	HĐTN	GDTC			
Tổng số tiết		7	7	7	7	4		
TỔNG HỢP								
STT	Nội dung					Số lượng tiết học		Ghi chú

1	Tiếng Việt	10	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tiếng Anh (Tự chọn)	0	
9	Số tiết học rèn Tiếng Việt	4	
10	Số tiết học rèn Toán	3	
11	Số tiết học tăng cường giáo dục kỹ năng sống		
12	Hoạt động củng cố tăng cường		
13	Hoạt động theo nhu cầu người học		
	Tổng số tiết/tuần	32 tiết/tuần	
14	Tổng số tiết học kỳ I	576	
15	Tổng số tiết học kỳ II	544	

4.2.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.
(Kèm theo phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT)

4.3. Đối với khối lớp 3

4.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN								
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh KHT	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán		
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Toán	Công nghệ		
	4	Toán	Mĩ Thuật	Toán	HĐTN	HĐTN		
Chiều	1	Tin Học	Tiếng Anh	Rèn Toán	TNXH			
	2	Rèn TV	Tiếng Anh	Rèn TV	Rèn Toán			
	3	Đạo đức	Rèn TV	GDTC	GDTC			
Tổng số tiết		7	7	7	7	4		
TỔNG HỢP								
STT	Nội dung				Số lượng tiết		Ghi	

		học	chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Công nghệ	1	
5	GDTC	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	TNXH	2	
8	HĐTN	3	
9	Tiếng Anh	4	
10	Tin học	1	
11	Số tiết học rèn Tiếng Việt	3	
12	Số tiết học rèn Toán	2	
	Tổng số tiết/tuần	32 tiết/tuần	
13	Tổng số tiết học kỳ I	576	
14	Tổng số tiết học kỳ II	544	

4.3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3. (Kèm theo phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT)

4.4. Đối với khối lớp 4

4.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh KHT
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	2	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	3	Tiếng Việt	Khoa học	Lịch sử - Địa lí	Toán	Công nghệ	
	4	Toán	Lịch sử - Địa lí	Đạo đức	Khoa học	HĐTN	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tin học	Tiếng Anh	HĐTN	/	
	2	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Tiếng Anh	Âm nhạc	/	

	3	Rèn TV	GDTC	Rèn Toán	GDTC	/	
Tổng số tiết	7	7	7	7	7	4	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung					Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt					7	
2	Toán					5	
3	Đạo đức					1	
4	LS&ĐL					2	
5	GDTC					2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)					2	
7	Khoa học					2	
8	HDTN					3	
9	Tiếng Anh					4	
10	Tin học					1	
11	Công nghệ					1	
12	Số tiết học rèn Tiếng Việt					1	
13	Số tiết học rèn Toán					1	
	Tổng số tiết/tuần					32 tiết/tuần	
14	Tổng số tiết học kỳ I					576	
15	Tổng số tiết học kỳ II					544	

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4. (Kèm theo phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT)

4.5. Đối với khối lớp 5

4.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh KHT
	1	HĐTN	Khoa học	Tiếng Việt	Khoa học	Tiếng Việt	
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	

Sáng					Việt	
	3	Tiếng Việt	Lịch sử - Địa lí	Toán	Tiếng Việt	Công nghệ
	4	Toán	Đạo đức	Lịch sử - Địa lí	Toán	HĐTN
Chiều	1	Tin học	Mĩ thuật	HĐTN	Âm nhạc	/
	2	Tiếng Anh	Rèn TV	Tiếng Anh	Rèn Toán	/
	3	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	GDTC	/
Tổng số tiết		7	7	7	7	4
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung				Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt				7	
2	Toán				5	
3	Đạo đức				1	
4	LS&ĐL				2	
5	GDTC				2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)				2	
7	Khoa học				2	
8	HĐTN				3	
9	Tiếng Anh				4	
10	Tin học				1	
11	Công nghệ				1	
12	Số tiết học rèn Tiếng Việt				1	
	Số tiết học rèn Toán				1	
13	Tổng số tiết/tuần				32 tiết/tuần	
14	Tổng số tiết học kỳ I				576	
15	Tổng số tiết học kỳ II				544	

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5. (Kèm theo phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương

trình giáo dục phổ thông 2018; rà soát và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với các lớp theo lộ trình thực hiện CT GDPT 2018.

Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học nhất là máy vi tính để dạy môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc ở lớp 3 và lớp 4, lớp 5 năm học 2025-2026.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

3. Thực hiện quy chế chuyên môn

Để tối ưu hóa hiệu quả giáo dục và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh, nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần. Trong đó, việc phân định nội dung giữa Buổi 1 và Buổi 2 là yêu cầu bắt buộc: Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/1018/TT BGDĐT ngày 26/12/1018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng yêu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... Tuyệt đối không lồng ghép hay lẫn lộn nội dung Buổi 1 vào Buổi 2 và ngược lại giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và tối ưu hóa thời gian học tập của học sinh.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức

phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch dạy học. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thực nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên tiến hành dạy tích hợp, lồng ghép tăng cường tiếng Việt, An toàn giao thông, Giáo dục địa phương, Giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục kỹ năng sống, tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng. Thiết kế các tiết dạy, bài dạy, phù hợp, cụ thể ở từng hoạt động; Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong kế hoạch dạy học.

+ Tiếp tục thực hiện giảng dạy môn Mỹ thuật theo phương pháp mới, dạy theo chủ đề, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Thực hiện giảng dạy Giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu đã tập huấn, lồng ghép, tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và các môn học khác. Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc dạy tiết đọc thư viện, khai thác hiệu quả thư viện thân thiện; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh, phát huy tối đa việc cho học sinh mượn sách về nhà đọc.

4.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Thực hiện đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

- + Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Lãnh đạo, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Lãnh đạo nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

a) Dạy học tiếng Anh:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở cả 2 điểm trường (100% HS đều được học tập).

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Phòng GDĐT;

- Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, để tổ chức dạy học Tiếng Anh theo CT GDPT 2018.

b) Dạy học Tin học: Tổ chức dạy Tin học 01 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở cả 2 điểm trường (100% HS đều được học tập).

6. Dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 192/KH-BGDĐT ngày 27/03/2020.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học nhằm tăng cường, hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh; tổ chức các hoạt động thư viện dưới nhiều hình thức: tổ chức ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, Hội thi “Tiếng Việt của chúng em”, tổ chức các tiết đọc tại thư viện;...

- Đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục;

- Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023, của Bộ giáo dục và Đào tạo.

7. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CT GDPT 2018

- Tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên đã được Bộ GDĐT phê duyệt để dạy học trong năm học 2025-2026. Trong đó, lựa chọn các nội dung, chủ đề đã được rà soát, điều chỉnh trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày

29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật.

9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - khỏe; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe.

10. Một số hoạt động khác

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tuyển chọn tham gia, cấp tỉnh.(nếu có tổ chức)
- Tổ chức tốt Hội thi “Viết chữ đẹp” cấp trường và cử học sinh ôn luyện tham gia cấp tỉnh. (nếu có tổ chức)
- Tiếp tục đầu tư xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp và thân thiện sân chơi, bãi tập ngày càng đạt chuẩn,...và có chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện cho các năm tiếp theo.)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng phụ trách tiểu học

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1 đến lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1 đến lớp 5.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng

và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Riêng giáo viên chủ nhiệm lớp ngoài nhiệm vụ của giáo viên còn phải thực hiện tốt công tác chủ nhiệm.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị, đặc biệt tiết đọc thư viện.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, tiết đọc thư viện, hoạt động mượn, trả sách

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Phòng văn hóa xã hội, sở Giáo dục Đào tạo.

VII. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

Trường:

- Trường đạt Tập thể LĐ xuất sắc
- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ: 100%
- Không có học sinh bỏ học giữa chừng.
- Thực hiện tốt việc kiểm định chất lượng giáo dục.

Giáo viên:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 10 giáo viên.
- Chế độ dự giờ: GV và tổ trưởng 1 tiết/2tuần, .
- Mỗi giáo viên phải thực hiện ít nhất 09 tiết bài giảng điện tử/năm.
- Kiểm tra nội bộ: 30% GV/năm.
- Áp dụng dự giờ đột xuất với tất cả giáo viên.
- Tổ trưởng, Lãnh đạo nhà trường: Kiểm tra HSSS của GV theo định kì 01 lần/tháng .
- Họp tổ 2 tuần 1 lần, thực hiện tốt việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn.
- Họp chuyên môn: 1 lần/ tháng.
- Tích cực bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục bậc tiểu học nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường TH-THCS Suối Trai. Đề nghị các bộ phận liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- PHT, Tổ CM, các bộ phận (để t/h);
- Phòng VHXH (b/c);
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Duy Trình